UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 6109 /QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2012.*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển Công nghệ thông tin thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 778
Ngày: 19/2/2013

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Công nghệ Thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 92/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 22/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung Xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 15/2007/QĐ-BBCVT ngày 15/6/2007 của Bộ Bưu chính Viễn thông nay là Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển CNTT-TT Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin Thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Thông tin Truyền thông tại Tờ trình số 1463/Tr-STTTT ngày 24 /12 /2012 và Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1197/TTr-KH&ĐT ngày 24/12/2012 về việc phê duyệt Quy hoạch Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin Thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin Thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm phát triển:

Phát triển công nghệ thông tin phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, đảm bảo an ninh quốc phòng, minh bạch hóa, công khai hóa các thủ tục hành chính hướng tới nền hành chính phục vụ và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân là nhiệm vụ ưu tiên chiến lược.

Phát triển công nghệ thông tin là nền tảng của kinh tế tri thức, là công cụ, động lực phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thủ đô.

Phát huy thế mạnh của Thủ đô, huy động mọi nguồn lực phát triển công nghệ thông tin. Chú trọng các khâu đột phá trong ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin.

2. Mục tiêu phát triển:

2.1. Mục tiêu chung:

a. Đến năm 2020:

Phát triển công nghệ thông tin thành phố Hà Nội đi đầu trong cả nước, hướng tới xây dựng xã hội thông tin:

- Xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin tiên tiến, hiện đại đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. 100% sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã được kết nối mạng diện rộng của Thành phố, Chính phủ và Internet băng thông rộng.

- Xây dựng và phát triển Thành phố điện tử với công dân điện tử, chính quyền điện tử, doanh nghiệp điện tử, giao dịch và thương mại điện tử. Ứng dụng rộng rãi và sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Đảng, đoàn thể, cơ quan nhà nước; trong các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là giáo dục, y tế và các ngành kinh tế trọng điểm của Thủ đô. Khai thác hiệu quả thông tin trong các ngành. Công dân được sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố, được cung cấp thông tin minh bạch, thuận lợi, kịp thời và các dịch vụ trên mạng ở các cấp độ khác nhau.

- Phấn đấu trở thành trung tâm công nghiệp công nghệ thông tin của cả nước với các khu công nghệ thông tin tập trung, các doanh nghiệp công nghệ thông tin hiện đại, có sức cạnh tranh cao. Ngành công nghiệp công nghệ thông tin trở thành ngành kinh tế chủ lực, trong đó công nghiệp phần mềm, nội dung số và dịch vụ trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần quan trọng vào tăng trưởng GDP và xuất khẩu.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin, đáp ứng nhu cầu ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của Thành phố. Chú trọng đào tạo kỹ năng ứng dụng, sử dụng, khai thác hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin trong các cơ Đảng, đoàn thể, cơ quan nhà nước của Thành phố.

b. Đến năm 2030:

Thành phố Hà Nội tiếp tục đi đầu cả nước về phát triển kinh tế tri thức và xã hội thông tin trên cơ sở hạ tầng đô thị "thông minh". Hà Nội trở thành một trong những thành phố phát triển về chính quyền điện tử, trung tâm mạnh về công nghiệp công nghệ thông tin trong khu vực.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

2.2.1. Đến năm 2020:

a. Hạ tầng công nghệ thông tin:

- 100% cán bộ công chức trong cơ quan nhà nước (đến cấp xã) được trang bị máy tính; 100% sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và 80% - 90% các UBND xã, phường, thị trấn được kết nối bằng cáp quang với mạng diện rộng.

- Bảo đảm các điều kiện về kỹ thuật cho 100% các cuộc họp của Lãnh đạo UBND Thành phố với các đơn vị trực thuộc được thực hiện trên môi trường mạng.

- Xây dựng Trung tâm dữ liệu dự phòng của Thành phố.

- Mật độ điện thoại 80-90 máy/100 dân; mật độ thuê bao Internet đạt 50-60 thuê bao/100 hộ dân (trong đó 70% là thuê bao băng rộng); mật độ bình quân máy tính cá nhân đạt trên 60 máy/100 hộ dân.

b. Ứng dụng công nghệ thông tin:

** Xây dựng và phát triển công dân điện tử:*

- Trên 70% dân số, trên 80% thanh niên và 100% học sinh trung học cơ sở có thể sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác Internet.

- 100% cơ sở giáo dục sử dụng phần mềm, học liệu điện tử dùng chung, khai thác dữ liệu từ kho dữ liệu điện tử của ngành. 100% các cơ sở giáo dục có máy tính cho giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyên môn nghiệp vụ.

- Trên 80% số bệnh viện phát triển và phổ cập hệ thống quản lý điện tử. Trên 70% cán bộ y tế được phổ cập sử dụng tin học.

** Xây dựng và phát triển chính phủ điện tử:*

- Trên 90% các văn bản, tài liệu chính thức giữa các cơ quan nhà nước được trao đổi dưới dạng điện tử.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc.

- 100% các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã có cổng/trang thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định. Cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 và 50% dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 3 tới người dân và doanh nghiệp. Hầu hết các cơ sở dữ liệu trọng điểm được tích hợp tại Trung tâm dữ liệu Thành phố.

- 100% hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố được quản lý chung trên mạng.

- 100% sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã hoàn thành xây dựng "cơ quan điện tử".

- 100% kế hoạch đấu thầu, thông báo mời thầu, kết quả đấu thầu, danh sách nhà thầu tham gia được đăng tải trên mạng đấu thầu quốc gia. Khoảng 40% số gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp và dịch vụ tư vấn sử dụng vốn nhà nước được thực hiện qua mạng.

** Xây dựng và phát triển doanh nghiệp điện tử:*

Trên 90% hồ sơ khai thuế của người dân và doanh nghiệp được thực hiện qua mạng. Trên 60% số hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đăng ký kinh doanh, cấp

giấy phép xây dựng, cấp giấy phép lái xe của người dân và doanh nghiệp được thực hiện qua mạng.

** Phát triển giao dịch và thương mại điện tử:*

Hình thành và thúc đẩy phát triển môi trường giao dịch và thương mại điện tử. Hình thành các sàn giao dịch thương mại điện tử, mạng giá trị gia tăng, hệ thống quản lý dây truyền cung ứng. Đảm bảo 25-30% tổng số giao dịch của các ngành kinh tế được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch và thương mại điện tử.

c. Công nghiệp công nghệ thông tin:

- Quy hoạch và xây dựng khoảng 05 khu công nghiệp phần mềm và nội dung số, 2 phân khu công nghiệp phần cứng. Hình thành một số khu phố, toà nhà công nghệ thông tin là cơ sở để hình thành các khu hành lang công nghệ thông tin đa phương tiện hiện đại của Thành phố.

- Công nghiệp phần mềm tăng trưởng đạt khoảng 25%/năm. Tổng doanh thu từ phần mềm và dịch vụ phần mềm đến năm 2015 đạt khoảng 1,1 tỷ USD/năm và đến năm 2020 đạt khoảng 3 tỷ USD/năm. Hà Nội nằm trong số 3 Thành phố dẫn đầu về cung cấp dịch vụ gia công phần mềm và nội dung số.

- Công nghiệp nội dung số tăng trưởng đạt khoảng 25%/năm. Tổng doanh thu từ công nghiệp nội dung số đến năm 2015 đạt khoảng 900 triệu USD/năm và đến năm 2020 đạt khoảng 2,5 tỷ USD/năm.

- Công nghiệp phần cứng tăng trưởng đạt khoảng 10%/năm. Tổng doanh thu từ công nghiệp phần cứng đến năm 2015 đạt khoảng 3 tỷ USD và đến năm 2020 đạt khoảng 5,5 tỷ USD.

d. Phát triển nguồn nhân lực:

- 100% lãnh đạo sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và cấp xã được đào tạo kiến thức, kỹ năng khai thác sử dụng các ứng dụng CNTT. 70% sở, ban, ngành, quận, huyện và thị xã có lãnh đạo phụ trách công nghệ thông tin.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thành thạo máy tính và các ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc.

- 100% các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã có cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin có trình độ cao đẳng hoặc tương đương trở lên.

2.2.2. Đến năm 2030:

a. Hạ tầng:

- Tiếp tục duy trì, phát triển hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo bảo 100% các cơ quan nhà nước của Thành phố được kết nối với mạng diện rộng.

- Mật độ điện thoại 100 máy/100 dân; mật độ bình quân máy tính cá nhân đạt trên 80 máy/100 hộ dân.

- Tiếp tục duy trì, vận hành Trung tâm dữ liệu, Trung tâm dữ liệu dự phòng của Thành phố đảm bảo các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và các phần mềm dùng chung của Thành phố hoạt động ổn định, an toàn, an ninh thông tin.

b. Ứng dụng:

- 100% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử.

- Tiết tục duy trì, cập nhật đảm bảo 100% hồ sơ quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố được quản lý chung trên mạng.

- Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã cung cấp 75% các dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 3 tới người dân và doanh nghiệp.

- 100% hồ sơ khai thuế doanh nghiệp được nộp qua mạng.

- 100% kế hoạch đấu thầu, thông báo mời thầu, kết quả đấu thầu, danh sách nhà thầu tham gia được đăng tải trên mạng đấu thầu quốc gia; khoảng 80% số gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp và dịch vụ tư vấn sử dụng vốn nhà nước được thực hiện qua mạng;

- Trên 80% số hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đăng ký kinh doanh, đề nghị cấp giấy phép xây dựng, cấp giấy phép lái xe của người dân và doanh nghiệp được nộp qua mạng.

- Trên 90% thanh niên ở các thành phố, thị xã, thị trấn có thể sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông và khai thác Internet"

- Phát triển và phổ cập hệ thống quản lý điện tử đến trên 90% số bệnh viện trên toàn quốc. Phổ cập sử dụng tin học cho trên 80% cán bộ y tế

c. Công nghiệp công nghệ thông tin:

- Xây dựng và đưa vào hoạt động khoảng 5 khu công nghiệp phần mềm và nội dung số, 2 phân khu công nghiệp phần cứng có quy mô đủ lớn, cơ sở hạ tầng thuận lợi, hiện đại. Phát triển một số khu phố, toà nhà công nghệ thông tin, hình thành các khu hành lang công nghệ thông tin đa phương tiện hiện đại của Thành phố.

- Công nghiệp phần mềm: Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng đạt khoảng 25%/năm. Tổng doanh thu từ phần mềm và dịch vụ phần mềm đạt khoảng 25 tỷ USD/năm.

- Công nghiệp nội dung số: Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng đạt khoảng 25%/năm. Tổng doanh thu từ công nghiệp nội dung số đạt khoảng 20 tỷ USD/năm;

- Công nghiệp phần cứng: Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng đạt khoảng 10%/năm. Tổng doanh thu từ công nghiệp phần cứng đạt khoảng 14 tỷ USD.

d. Phát triển nguồn nhân lực:

Tiếp tục đào tạo, cập nhật kiến thức đảm bảo 100% lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức của các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn được đào tạo kiến thức và các kỹ năng khai thác sử dụng thành thạo ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc.

3. Nội dung quy hoạch:

3.1. Quy hoạch hạ tầng công nghệ thông tin:

- Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ quản lý nhà nước và các cơ quan Đảng, đoàn thể của Hà Nội thành một hệ thống hoàn chỉnh, tiên tiến, hiện đại theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin xã hội theo cơ chế thị trường đáp ứng nhu cầu xã hội.

3.2. Quy hoạch ứng dụng công nghệ thông tin

3.2.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển hạ tầng đô thị "thông minh":

Phát triển ứng dụng quản lý "thông minh" trên các lĩnh vực: giao thông, quản lý lưới điện, quản lý chiếu sáng, giám sát nguồn nước, giám sát xử lý nước thải, giám sát xử lý chất thải, giám sát môi trường, tòa nhà.

3.2.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng và đoàn thể chính trị

- Xây dựng và hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu từ Thành ủy, Thành Đoàn, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể từ thành phố đến cơ sở nhằm phục vụ khai thác, xử lý thông tin trên mạng LAN, WAN linh hoạt và thông suốt.

3.2.3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước

- Phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quan trọng tích hợp tại Trung tâm dữ liệu Nhà nước Thành phố.

+ Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin quan trọng, phát triển các cơ sở dữ liệu dùng chung về con người, đất đai, tài chính. Tích hợp các hệ thống thông tin như: Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, Thư điện tử, Hệ thống giao ban trực tuyến, Cổng thông tin điện tử Thành phố, Kinh tế - xã hội, Quy hoạch kiến trúc, Tài nguyên và môi trường, Dân cư, Hộ tịch, Cán bộ, công chức và viên chức, Quản lý đầu tư xây dựng, Doanh nghiệp, Lao động việc làm, Khoa học và công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các dự án đầu tư và cấp giấy phép dự án đầu tư, cấp giấy phép xây dựng, khai báo thuế qua mạng và kết nối với các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu quốc gia.

+ Hoàn thiện hệ thống hệ thống xác thực, chứng thực và chữ ký số, hệ thống tích hợp ứng dụng và các cơ sở hạ tầng thông tin khác đảm bảo tra cứu, xử lý thông tin của cơ quan nhà nước và truy cập thuận tiện tới các dịch vụ công qua nhiều hình thức khác nhau.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan

+ Phát triển hoàn thiện hệ thống thư điện tử của Thành phố, hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp các cấp tích hợp toàn Thành phố bảo đảm tính pháp lý của văn bản trao đổi và an toàn, an ninh thông tin để thực hiện trao đổi thông tin, giao dịch hành chính điện tử một cách có hiệu quả trong nội bộ từng cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước với nhau.

+ Phát triển và hoàn thiện hệ thống giao ban trực tuyến của Thành phố và đảm bảo các cuộc họp giao ban giữa UBND Thành phố với các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã và phường xã, thị trấn được thực hiện trực tuyến.

+ Chuẩn hóa 100% các quy trình thủ tục hành chính, các quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo tiêu chuẩn ISO và được tin học hóa hoàn toàn.

+ Xây dựng, hoàn thiện và triển khai các phần mềm chuyên ngành chung đồng bộ từ Sở ngành đến quận, huyện, phường, xã.

- Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công dân doanh nghiệp

+ Mở rộng và hoàn thiện Cổng Giao tiếp điện tử Thành phố trên nền tảng công nghệ hiện đại, cung cấp dịch vụ thông tin giá trị gia tăng và các dịch vụ công mức 3 và mức 4 phục vụ công dân và doanh nghiệp. Năm 2015 cung cấp

20% dịch vụ công mức độ 3 và 4. Đến năm 2020, cung cấp 50% dịch vụ công mức độ 3 và 4. Phát triển, nâng cao hiệu quả kênh tiếp nhận ý kiến góp ý, hỏi đáp trực tuyến người dân và doanh nghiệp trong hoạt động cơ quan nhà nước trên Cổng giao tiếp điện tử Hà Nội, các Cổng thông tin điện tử và các Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước.

+ Xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện Trang/cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước cung cấp thông tin đầy đủ và toàn diện và tích hợp với Cổng Giao tiếp điện tử Hà Nội.

+ Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước hiện đại; ứng dụng phần mềm 1 cửa điện tử liên thông tại hầu hết các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và UBND các xã, phường, thị trấn theo hướng kết nối với các phần mềm ứng dụng và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ tác nghiệp giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ công chức, đồng thời kết nối với các thiết bị tra cứu, website phục vụ công dân và doanh nghiệp tra cứu trạng thái thủ tục hành chính, đảm bảo 100% các thủ tục hành chính được tin học hóa hoàn toàn.

3.2.4. Ứng dụng công nghệ thông tin cho phát triển Kinh tế - Xã hội

- Các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành, quảng bá thương hiệu, tiếp thị, mở rộng thị trường, giám sát, tự động hóa các quy trình sản xuất, thiết kế, kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm trong các doanh nghiệp nhằm tạo ra năng suất lao động cao, tiến tới cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong những ngành kinh tế - dịch vụ chất lượng cao, có khả năng cạnh tranh quốc tế như điện tử viễn thông, tài chính, ngân hàng, du lịch, bảo hiểm nhằm tạo ra bước phát triển đột biến thúc đẩy kinh tế Hà Nội đi lên và hội nhập với quốc tế.

- Phát triển các trường học điện tử, liên kết rộng, hình thành môi trường học tập chủ động giàu tính thực tiễn và kích thích sáng tạo. Kết nối trường học với Internet, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, phát triển môi trường thông tin hợp tác đa bên, đa chiều.

- Phát triển các Bệnh viện điện tử, theo dõi, phân tích dữ liệu bệnh án điện tử nhằm xác định các loại bệnh phổ biến và khuyến nghị phương pháp phòng, chống, hướng dẫn cộng đồng tự chăm sóc sức khỏe theo những phương pháp rèn luyện khoa học và dễ thực hiện.

- Phát triển cộng đồng số: Theo ngành nghề, theo địa phương, theo nhóm.

3.3 Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin:

3.3.1. Công nghiệp phần cứng, điện tử

- Xây dựng Thủ đô Hà Nội thành một trung tâm công nghiệp công nghệ thông tin mạnh về sản xuất linh kiện điện tử, sản phẩm phụ trợ sử dụng vi mạch tích hợp. Ngành công nghiệp phần cứng trở thành ngành chủ lực, hỗ trợ cho các ngành công nghiệp và dịch vụ khác phát triển. Gắn kết các sản phẩm phần cứng

với các sản phẩm phần mềm và nội dung số theo hướng tích hợp dịch vụ và phổ cập đến người dân, xã hội.

3.3.2. Công nghiệp phần mềm, nội dung số và dịch vụ công nghệ thông tin:

- Tập trung xây dựng, phát triển Thành phố Hà Nội thành một trung tâm mạnh về sản xuất phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin ở khu vực Đông Nam Á. Đưa công nghiệp phần mềm và dịch vụ trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần quan trọng vào tăng trưởng GDP và xuất khẩu.

- Tập trung nghiên cứu, sản xuất các phần mềm nhúng cho các thiết bị sử dụng vi mạch, các phần mềm ứng dụng phục vụ thị trường cơ quan, doanh nghiệp trong nước (bao gồm cả doanh nghiệp nội địa và doanh nghiệp FDI).

- Ưu tiên phát triển các dịch vụ điện toán đám mây (Cloud Computing), dịch vụ an toàn thông tin và khuyến khích các dịch vụ đào tạo, gia công phần mềm (ITO), gia công quy trình (BPO). Phát triển dịch vụ dữ liệu (đặc biệt là dữ liệu lớn), xây dựng các trung tâm dữ liệu (Data Center), trung tâm dịch vụ.

- Sản xuất sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số cho mạng điện thoại di động, mạng Internet; truyền hình Internet, truyền hình di động và các mạng xã hội. Phát triển các sản phẩm nội dung số như: thư viện điện tử, giáo trình, giáo án điện tử, đào tạo trực tuyến, các chương trình truyền hình, giải trí trên mạng, thương mại điện tử, nông nghiệp điện tử.

3.3.3. Xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường

- Phát triển thị trường trong nước được ưu tiên hàng đầu, gồm: ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển kinh tế - xã hội, trong cơ quan nhà nước và trong xã hội. Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ thông tin xâm nhập và chiếm lĩnh thị trường quốc tế với những loại hình sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin thế mạnh của Hà Nội.

3.3.4. Quy hoạch phát triển không gian công nghệ thông tin:

Quy hoạch phát triển không gian cho công nghệ thông tin phù hợp với quy hoạch phát triển chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, được định hướng tại các khu vực được quy hoạch cho phát triển đào tạo công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp kỹ thuật cao và khoa học công nghệ như Long Biên, Đông Anh, Hòa Lạc.

- Phát triển Công nghiệp công nghệ thông tin phần cứng, sản xuất thiết bị điện tử tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao được được định hướng trong quy hoạch phát triển công nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 như Khu công nghệ cao Hòa Lạc, các Khu, cụm công nghiệp.

- Phát triển Công nghiệp công nghệ thông tin phần mềm, nội dung số và dịch vụ tại khu đã được quy hoạch như Khu Công viên công nghệ phần mềm Hà Nội (Long Biên), Khu công viên công nghệ thông tin Hà Nội (Long Biên), Khu Phần mềm thuộc Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (Hòa Lạc),... Quy hoạch và xây dựng Khu công nghiệp phần mềm và nội dung số trọng điểm Thành phố Hà Nội.

- Xây dựng các tòa nhà cao tầng và hình thành các Khu công nghệ thông tin tập trung không có ranh giới địa lý xác định trên cơ sở liên kết các tòa nhà với nhau.

3.3.5. Các chính sách phát triển Công nghiệp công nghệ thông tin:

Thành phố có chính sách ưu đãi đối với các nhà đầu tư đóng vai trò hạt nhân cho sự phát triển và hoạt động của các khu công nghệ thông tin tập trung.

3.4. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin:

3.4.1. Trong cơ quan Đảng, đoàn thể và cơ quan nhà nước:

- Tuyển dụng, đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý và điều hành công nghệ thông tin các cấp. Bồi dưỡng chuyên sâu về chuẩn hoá các hệ thống cơ sở dữ liệu lưu trữ và quản lý thông tin, chuẩn hoá việc giao dịch trao đổi thông tin theo chuẩn quốc gia. Xây dựng chương trình bồi dưỡng, nâng cao để các lãnh đạo phụ trách công nghệ thông tin thành phố, quận, huyện, thị xã tiếp cận trình độ lãnh đạo thông tin (CIO).

- Lựa chọn trong số những cán bộ chuyên về công nghệ thông tin có năng lực để đào thành chuyên gia cao cấp về công nghệ thông tin.

- Đào tạo sử dụng các ứng dụng dùng chung và chuyên ngành cho cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố.

3.4.2. Trong các doanh nghiệp:

- Xây dựng chương trình và triển khai đào tạo công nghệ thông tin phục vụ nhu cầu của các doanh nghiệp. Triển khai các hoạt động nhằm "Nâng cao năng lực Thương mại điện tử cho các doanh nghiệp".

- Đào tạo kỹ năng cho lãnh đạo các doanh nghiệp công nghệ thông tin. Đào tạo công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành nghề cho thị trường lao động.

- Xây dựng chương trình và triển khai đào tạo lập trình viên phục vụ chương trình phát triển phần mềm của thành phố. Tăng cường hợp tác trong và ngoài nước đào tạo về công nghệ thông tin phục vụ phát triển công nghệ thông tin trong 05 năm tới.

3.4.3. Phổ cập nhận thức và kỹ năng công nghệ thông tin đến các tầng lớp nhân dân:

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi, khuyến khích nhân dân, nhất là thanh niên, học sinh, sinh viên học tập, nâng cao trình độ về công nghệ thông tin; phổ biến kiến thức, bồi dưỡng, đào tạo về khai thác, sử dụng công nghệ thông tin và Internet để nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân Thủ đô.

- Đẩy mạnh xã hội hoá công tác giáo dục, đào tạo công nghệ thông tin.

- Các cơ quan thông tin đại chúng cần dành thời lượng thích hợp để tuyên truyền, phổ biến, cập nhật kiến thức công nghệ thông tin đến mọi đối tượng, đặc biệt là các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp.

3.5. An toàn, an ninh thông tin:

- Nâng cao nhận thức và đẩy mạnh việc thông tin, tuyên truyền về an toàn, an ninh thông tin; tổ chức các hội nghị, hội thảo về an toàn, an ninh thông tin cho các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân.

- Xây dựng và ban hành quy chế đảm bảo an toàn, an ninh cho các hệ thống thông tin của thành phố; tạo môi trường thuận lợi để đảm bảo an toàn

thông tin, đáp ứng các yêu cầu về hội nhập, thúc đẩy hợp tác và cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp.

- Thực hiện các hoạt động dự báo, kiểm soát, phát hiện tấn công, cảnh báo sớm, ngăn chặn kịp thời và khắc phục sự cố khi có các cuộc tấn công; tổ chức đánh giá định kỳ về năng lực đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống thông tin của Thành phố.

- Áp dụng đồng thời nhiều biện pháp bảo vệ như: Tường lửa cứng, mềm, ngăn chặn theo lớp, quét virus; khuyến khích sử dụng phần mềm nguồn mở; sao lưu dữ liệu; xây dựng trung tâm dữ liệu dự phòng của Thành phố; áp dụng chính sách đảm bảo an toàn thông tin kết hợp thường xuyên giáo dục ý thức bảo vệ an toàn thông tin cho người sử dụng.

4. Giải pháp thực hiện quy hoạch:

4.1. Giải pháp nguồn vốn đầu tư:

a. Nguồn vốn thực hiện: Tổng vốn đầu tư cho phát triển công nghệ thông tin khoảng 59.558 tỷ đồng, dự kiến nguồn ngân sách Nhà nước là 8.033 tỷ đồng; nguồn xã hội hóa là 51.505 tỷ đồng.

- Huy động mọi nguồn lực trong xã hội để đầu tư cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Trong đó ngân sách tập trung để đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin và đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin cho các cơ quan nhà nước của Thành phố.

- Xây dựng chính sách đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin để huy động vốn đầu tư từ xã hội vào công nghệ thông tin; khuyến khích các doanh nghiệp tự đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

4.2. Giải pháp phát triển nhân lực

- Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin là giải pháp đột phá có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện các mục tiêu ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Trọng tâm là tuyển dụng nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao, kết hợp với đào tạo bổ sung, cập nhật kiến thức mới cho nhân lực hiện có. Tạo ra thị trường cho các nhóm đối tượng trong xã hội thực hiện đào tạo theo hướng đổi mới chương trình, nội dung, mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu của thị trường.

- Phát triển các hình thức liên kết đào tạo. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ về công nghệ thông tin. Chú trọng đào tạo chuyên sâu về kỹ năng ứng dụng, sử dụng và khai thác có hiệu quả hệ thống công nghê thông tin.

- Hợp tác quốc tế phát triển nhân lực công nghệ thông tin.

4.3. Giải pháp về khoa học, công nghệ, môi trường

- Áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại. Phát triển hệ thống ứng dụng dựa trên công nghệ nguồn mở và sử dụng các sản phẩm có bản quyền. Khuyến khích ứng dụng giải pháp điện toán đám mây trong mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội của Hà Nội.

- Quy hoạch khu vực sản xuất công nghệ thông tin trong các khu Công nghệ cao, nằm ngoài trung tâm Thành phố, như: khu Công nghệ cao Hòa Lạc,…

Xây dựng các tòa nhà cao tầng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật riêng để phát triển ngành công nghiệp phần mềm, nội dung số và dịch vụ.

4.4. Giải pháp về cơ chế chính sách

- Xây dựng và ban hành các chính sách và quy định cho ứng dụng CNTT như: quy định về quản lý điều hành ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước Thành phố Hà Nội; quy chế vận hành, khai thác Trung tâm dữ liệu nhà nước Hà Nội; chính sách khuyến khích, ưu đãi để thu hút cán bộ CNTT giỏi về làm việc cho Thành phố; quy định tiêu chuẩn, trình độ ứng dụng và sử dụng CNTT trong công tác cho các cán bộ, công chức của Thành phố; các hướng dẫn các tiêu chuẩn kỹ thuật ứng dụng CNTT; quy định về quy trình trao đổi, quản lý, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử, điều hành tác nghiệp, tăng cường chia sẻ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước Thành phố Hà Nội.

- Hoàn thiện các cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển Công nghiệp công nghệ thông tin: các văn bản pháp quy về công khai, minh bạch, giải quyết các thủ tục đầu tư; quy định ưu đãi đầu tư cho phát triển công nghiệp công nghệ thông tin; chính sách thu hút, kêu gọi các nhà đầu tư vào các khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung, các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư phát triển, sản xuất sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin.

4.5. Giải pháp tăng cường liên kết, hợp tác và hội nhập

- Liên kết, hợp tác và hội nhập quốc tế thông qua các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về công nghệ thông tin với các thành phố phát triển trên thế giới. Hợp tác với các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực an toàn thông tin, phòng chống tấn công mạng thông qua việc chia sẻ, trao đổi thông tin giữa các quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Phối hợp trao đổi, đào tạo chuyên gia trong lĩnh vực kỹ thuật và quản lý an toàn thông tin.

- Chủ động hợp tác, liên kết với các thành phố lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, ... nhằm phát huy thế mạnh của mỗi địa phương tạo ra những khả năng phát triển mới về thị trường công nghệ thông tin, triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, ứng dụng công nghệ thông tin liên thông với các bộ, ngành và toàn bộ hệ thống. Hợp tác giữa các tổ chức trong nước bảo vệ cơ sở hạ tầng thông tin quốc gia. Phối hợp giữa các đơn vị tư vấn, chuyên gia an toàn thông tin sẵn sàng ứng phó với những sự cố liên quan tới mất an toàn thông tin.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Công bố và phổ biến rộng rãi quy hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố trong việc xây dựng và triển kế hoạch 5 năm và hàng năm theo đúng định hướng quy hoạch.

- Xây dựng cơ chế, chính sách để ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn. Kiểm tra, giám sát các tổ chức doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Tham mưu cho UBND Thành phố điều chỉnh quy hoạch kịp thời khi không phù hợp.

2. Các sở, ban, ngành của Thành phố:

- Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch.

- Chủ động xây dựng kế hoạch ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin của ngành theo nội dung Quy hoạch này, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã:

Chủ động xây dựng kế hoạch và đảm bảo ngân sách về ứng dụng, phát triển CNTT theo phân cấp; tổ chức xây dựng và triển khai kế hoạch ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực HĐND Thành phố (để b/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND Thành phố;
- CVP, các PVP UBND TP;
- Phòng VX, TH;
- Lưu: VT.

150

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc

PHỤ LỤC: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số 6109/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2012 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển Công nghệ thông tin thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030)

Stt	Tên dự án	Giai đoạn thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện
I	**Hạ tầng CNTT**		
1	Hoàn thiện hệ thống CNTT cho các cơ quan Đảng, đoàn thể, tổ chức CT-XH, các cơ quan nhà nước của Thành phố	2013 - 2030	Sở Ban ngành, UBND các quận huyện, thị xã, xã phường thị trấn
2	Xây dựng Trung tâm Dữ liệu dự phòng của Thành phố	2015 - 2018	Sở Thông tin và Truyền thông
3	Đầu tư CNTT cho "Trung tâm đào tạo CNTT (giai đoạn 2)"	2013 - 2015	Sở Thông tin và Truyền thông
4	Hệ thống giao ban trực tuyến của Thành ủy	2012 - 2014	Văn phòng Thành ủy
5	Mở rộng hệ thống họp trực tuyến phục vụ công tác quản lý điều hành của Thành phố giai đoạn 3	2012 - 2015	Văn phòng UBND Thành phố
6	Đầu tư đảm bảo an toàn - an ninh cho các hệ thống mạng và hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu	2013 - 2030	Sở Ban ngành, UBND các quận huyện, thị xã, xã phường thị trấn
7	Hạ tầng thông tin cho quản lý giao thông đô thị "thông minh"	2014 - 2017	Sở Giao thông Vận tải
II	**Ứng dụng CNTT**		
1	Xây dựng kiến trúc tổng thể chính quyền điện tử Thành phố	2012 - 2013	Sở Thông tin và Truyền thông
2	Nâng cấp Cổng giao tiếp điện tử Thành phố	2012 - 2013	Sở Thông tin và Truyền thông
3	Xây dựng cơ sở dữ liệu Dân cư	2013 - 2018	Công an Thành phố
4	Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin tài nguyên môi trường	2013 - 2018	Sở Tài nguyên, môi trường
5	Xây dựng hệ thống thông tin quy hoạch kiến trúc	2013 - 2015	Sở Quy hoạch Kiến trúc
6	Xây dựng hệ thống thông tin kinh tế - xã hội	2012 - 2014	Sở Kế hoạch và Đầu tư

Stt	Tên dự án	Giai đoạn thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện
7	Các HTTT, CSDL, phần mềm chuyên ngành và các dịch vụ công trực tuyến	2012 - 2020	Sở, ban, ngành, UBND các quận huyện, thị xã
III	**Công nghiệp CNTT**		
1	Xây dựng Khu công nghiệp phần mềm và nội dung số trọng điểm của Thành phố Hà Nội	2014 - 2020	Sở Thông tin và Truyền thông
IV	**Đào tạo nguồn nhân lực CNTT**		
1	Đào tạo kỹ năng ứng dụng, sử dụng và khai thác có hiệu quả hệ thống CNTT của các cán bộ, công chức của các cơ quan Đảng, đoàn thể	2012 - 2020	Sở Thông tin và Truyền thông
2	Đào tạo kỹ năng ứng dụng, sử dụng và khai thác có hiệu quả hệ thống CNTT của các bộ công chức, viên chức của các cơ quan nhà nước	2012 - 2020	Sở Thông tin và Truyền thông